

United Insurance Company of Vietnam

BẢO HIỂM MỌI RỦI RO ĐỐI VỚI ĐỘNG SẢN

Số hợp đồng

Xét Người được bảo hiểm có tên trong đơn bảo hiểm theo đây yêu cầu được bảo hiểm bởi **CÔNG TY BẢO HIỂM LIÊN HIỆP** (sau đây gọi là “Công ty”) và đã trả phí bảo hiểm quy định được xem xét bồi thường như sau.

Theo hợp đồng bảo hiểm cùng với danh mục kèm theo và các điều kiện, điều khoản, loại trừ sau đây, Công ty thỏa thuận bồi thường cho người được bảo hiểm về mất mát, thiệt hại theo qui định sau đây trong thời hạn bảo hiểm.

Theo các điều này, Công ty có thể bồi thường cho Người được bảo hiểm về mọi tổn thất hoặc thiệt hại đối với đối tượng được bảo hiểm trong hợp đồng bất kì đối tượng được bảo hiểm đang ở đâu do hỏa hoạn, sét đánh, trộm cắp, bão, cuồng phong, sóng thần và lũ lụt, sai sót hoặc lỗi trong việc xử lý, sự cố khi vận chuyển và sự cố bất ngờ và không lường trước được.

Trách nhiệm của Công ty sẽ bắt đầu từ 0:00 giờ ngày đầu của kỳ hạn bảo hiểm quy định trong hợp đồng và kết thúc vào 24”00 giờ của ngày cuối của thời hạn bảo hiểm

Với điều kiện việc theo dõi và thực hiện các Điều quy định trong Hợp đồng này luôn luôn được thực hiện đúng, các Điều này là một phần không tách rời của Hợp đồng và sẽ là điều kiện tiên quyết đối với trách nhiệm của Công ty trong Hợp đồng này.

CÁC ĐIỀU KHOẢN

1. Nếu vào thời điểm hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, người thực hiện hợp đồng bảo hiểm có hành vi sai trái hoặc lỗi cố ý quên không thông báo kê khai cho Công ty về sự việc họ biết liên quan tới các nội dung cần có trong giấy yêu cầu bảo hiểm hoặc trình bày sai, Công ty có thể hủy hợp đồng bảo hiểm. Các quy định này cũng áp dụng cho trường hợp tham gia bảo hiểm thay mặt cho người khác trong trường hợp người mua bảo hiểm không thông báo sự việc hoặc trình bày sai, dù người đó có chịu trách nhiệm hay không qua hành động sai trái cố ý hoặc lơ đãng về phía Người được bảo hiểm.

Các quy định của khoản trên sẽ không được áp dụng nếu:

- (1) Sự việc không được thông báo hoặc trình bày sai như nêu trong khoản trước không còn tồn tại.
- (2) Công ty biết vào thời điểm hợp đồng bảo hiểm này có hiệu lực, sự việc đúng hoặc không đúng hoặc không biết do lơ đãng.
- (3) Người thực hiện hợp đồng bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm yêu cầu bằng văn bản cho Công ty để sửa đổi các nội dung nêu trong đề xuất bảo hiểm và Công ty chấp nhận yêu cầu đó.
- (4) 30 ngày từ khi Công ty biết về sự việc hoặc sự việc đã bị trình bày sai như nêu trong điều khoản đầu nhưng không thể hủy hợp đồng bảo hiểm này.

Các quy định của khoản một nêu trên không áp dụng cho trường hợp sự việc không được thông báo hoặc trình bày sai không ảnh hưởng đến các ước tính rủi ro của Công ty, tuy nhiên, với điều kiện, quy định này không áp dụng cho các nội dung liên quan đến hợp đồng bảo hiểm khác (sau đây gọi là “hợp đồng bảo hiểm khác”) bảo hiểm cho toàn bộ hoặc một phần, các rủi ro tương tự như được bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm này.

Công ty không chịu trách nhiệm về tổn thất hoặc thiệt hại cho dù việc hủy bỏ theo khoản một được thực hiện sau khi xảy ra mất mát hoặc tổn thất. Nếu Công ty đã trả tiền bồi thường, Công ty có thể yêu cầu hoàn trả, tuy nhiên với điều kiện, điều này không áp dụng cho trường hợp người thực hiện hợp đồng bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm chứng minh rằng tổn thất hoặc thiệt hại xảy ra không liên quan gì đến sự việc chưa được thông báo hoặc trình bày sai như đã nêu trong khoản đầu.

2. Sau khi hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, nếu bất kỳ sự việc nào sau đây phát sinh do lỗi của người thực hiện hợp đồng bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm, hoặc do lỗi không phải của người đó thì như trong trường hợp trên, người đó phải thông báo trước bằng văn bản cho Công ty và trong trường hợp sau phải thông báo ngay khi người đó biết sự việc, và trong từng trường hợp, phải được Công ty chấp thuận bằng sửa đổi bổ sung cho Hợp đồng bảo hiểm đó, tuy nhiên điều này sẽ không áp dụng sau khi sự việc đó không còn nữa:

- (1) kí kết hợp đồng bảo hiểm khác
- (2) chuyển quyền sở hữu của đối tượng được bảo hiểm trong đơn bảo hiểm
- (3) sử dụng hoặc chăm sóc đối tượng được bảo hiểm theo cách thức không được quy định trong hợp đồng bảo hiểm
- (4) thay đổi, sửa đổi, sửa chữa hoặc bất kỳ hoạt động nào khác của ngôi nhà hoặc cấu trúc nào khác quy định trong hợp đồng bảo hiểm là nơi cất giữ chính.
- (5) sự việc có thể gây ra những thay đổi vật chất quan trọng đã quy định trong hợp đồng hoặc làm tăng đáng kể rủi ro ngoài quy định ở trên.

Trong trường hợp không thực hiện được các thủ tục như đã nêu trong khoản trước, Công ty không chịu trách nhiệm bồi thường tổn thất hoặc thiệt hại có thể xuất hiện từ thời điểm khi sự việc trên phát sinh hoặc người thực hiện hợp đồng bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm biết về sự việc đó cho đến khi Công ty nhận được bản yêu cầu xin chấp thuận sự việc đó theo hình thức sửa đổi bổ sung.

Công ty có thể hủy hợp đồng bảo hiểm nếu có bất kỳ sự việc nào nêu trong khoản đầu, cho dù Công ty đã hoặc chưa nhận được đơn xin chấp thuận về sự việc đó.

3. Công ty cũng có thể kiểm tra đối tượng được bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm hoặc tòa nhà chứa các tài sản đó bất kỳ lúc nào. Nếu người thực hiện hợp đồng bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc bất kỳ người nào nắm giữ đối tượng được bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm từ chối việc điều tra nêu ở khoản trên mà không có lý do chính đáng thì Công ty có quyền hủy hợp đồng bảo hiểm.

4. Hợp đồng này sẽ vô hiệu trong trường hợp có bất kỳ sự việc nào sau đây xảy ra vào thời điểm thực hiện hợp đồng bảo hiểm:

- (1) Nếu người thực hiện hợp đồng bảo hiểm thay mặt người khác không đề cập rõ ràng đến việc thực hiện đó trong đề xuất bảo hiểm.
- (2) Nếu người thực hiện hợp đồng bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm biết đối tượng được bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm đã mất hoặc bị thiệt hại hoặc đã biết nguyên nhân gây ra tổn thất hoặc thiệt hại.

5. Việc hủy hợp đồng bảo hiểm chỉ có hiệu lực trong tương lai.

6. Trong trường hợp công ty chấp thuận theo Mục 3 Khoản 2 Điều 1 hoặc theo Khoản 1 Điều 2, công ty có thể yêu cầu Người được bảo hiểm đóng phí bảo hiểm bổ sung theo quy định của mình. Nếu người thực hiện hợp đồng bảo hiểm không thanh toán phí bảo hiểm bổ sung theo Khoản trước thì công ty không chịu trách nhiệm bồi thường tổn thất hoặc thiệt hại xảy ra trước khi nhận được phí bảo hiểm bổ sung.

7. Công ty sẽ không hoàn trả lại phí bảo hiểm nếu hợp đồng bị vô hiệu hoặc việc không thực hiện hợp đồng bảo hiểm xảy ra không phải do lỗi của Công ty.

Nếu hợp đồng bị vô hiệu hoặc việc không thực hiện hợp đồng bảo hiểm xảy ra do lỗi của Công ty, Công ty sẽ hoàn trả toàn bộ phí bảo hiểm trong trường hợp hợp đồng vô hiệu và hoàn trả phí bảo hiểm theo tỷ lệ ngày cho khoảng thời gian còn lại chưa hết hạn trong trường hợp hợp đồng bảo hiểm không được thực hiện.

Trong trường hợp hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực trong kỳ hạn trên 1 năm trở nên vô hiệu hoặc không được thực hiện thì các quy định của hai khoản trên sẽ áp dụng cho phí bảo hiểm theo năm phụ thuộc vào ngày Công ty biết và toàn bộ phí bảo hiểm sẽ được hoàn trả cho phí bảo hiểm của các năm tiếp theo của hợp đồng bảo hiểm.

8. Khi công ty hủy hợp đồng bảo hiểm vì lý do của sự việc nêu trong khoản 3 Điều 2 hoặc Điều 3, Công ty sẽ hoàn trả phần còn lại của phí bảo hiểm sau khi đã trừ đi phần phí bảo hiểm cho thời gian chưa hết hạn theo biểu phí bảo hiểm ngắn hạn của Công ty.

Nếu hợp đồng bảo hiểm bị hủy do lỗi của Công ty, phí bảo hiểm sẽ được hoàn trả theo tỷ lệ ngày cho thời gian chưa hết hạn.

Trong trường hợp hủy hợp đồng bảo hiểm có kỳ hạn trên 1 năm, các quy định của hai khoản trên sẽ được áp dụng với mức phí bảo hiểm theo năm tính từ ngày bắt đầu hủy và toàn bộ phí bảo hiểm sẽ được hoàn trả cho phí bảo hiểm của (các) năm bảo hiểm tiếp theo.

9. Khi biết về việc xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại phát sinh từ rủi ro đã bảo hiểm, người thực hiện hợp đồng bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm sẽ phải tự thực hiện bằng chi phí của mình các công việc như sau:

- (1) Cố gắng ngăn chặn hoặc giảm nhẹ tổn thất hoặc thiệt hại

- (2) Gửi thông báo ngay cho Công ty về thời gian và nơi xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại, chi tiết, mức độ tổn thất hoặc thiệt hại, và trong trường hợp có nhân chứng về vấn đề nêu trên, thông báo tên và địa chỉ của người đó.
- (3) Thông báo ngay cho cảnh sát trong trường hợp đối tượng được bảo hiểm bị mất trộm
- (4) Chuẩn bị và gửi cho Công ty trong vòng 30 ngày sau khi gửi thông báo đó theo quy định tại Mục 2 hoặc trong thời gian Công ty gia hạn thêm bằng văn bản phải chuẩn bị và gửi báo cáo về các chi tiết tổn thất và thiệt hại và ước tính cùng với bằng chứng, sổ sách hoặc tài liệu khác mà Công ty có thể yêu cầu.
- (5) Thực hiện công việc sửa chữa cần thiết nếu cần cho đối tượng được bảo hiểm, và xin Công ty chấp thuận trước về việc sửa chữa chính thức, đệ trình bản ước tính chi tiết do chính người sửa chữa chuẩn bị.
- (6) Thực hiện các bước cần thiết để giữ hoặc thực thi quyền truy đòi của mình, trong trường hợp người được bảo hiểm có quyền nhận bồi thường từ bên thứ ba hoặc các bên khác.

Trong trường hợp vi phạm quyền nêu trong các khoản trước, Công ty không chịu trách nhiệm bồi thường cho Người được bảo hiểm về tổn thất hoặc thiệt hại như sau:

- (1) Toàn bộ tổn thất trong trường hợp từ Mục 2 đến 5
- (2) Một phần tổn thất được thừa nhận người được bảo hiểm có thể cứu vớt được bằng cách ngăn ngừa hoặc giảm bớt trong trường hợp tại Mục 1
- (3) Một phần tổn thất được bên thứ ba bồi thường bằng cách thực hiện quyền của mình trong trường hợp tại Mục 6.

10. Nếu không có thỏa thuận đặc biệt nào khác, số tiền bồi thường cho tổn thất hoặc thiệt hại do Công ty chi trả sẽ được xác định dựa trên giá trị đối tượng được bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm vào thời điểm và nơi xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại.

11. Công ty có trách nhiệm bồi thường chi phí như sau, chi phí được này công ty coi là một phần tổn thất hoặc thiệt hại.

- (1) chi phí cần và dùng cho mục đích ngăn chặn hoặc giảm nhẹ tổn thất hoặc thiệt hại theo quy định tại Mục 1 khoản 1 Điều 9.
- (2) Chi phí cần và dùng cho việc thực hiện các thủ tục quy định tại Mục 6 khoản 1 Điều 9.

12. Số tiền bồi thường do Công ty hoàn trả được xác định dựa trên giá trị đối tượng được bảo hiểm. Trong trường hợp đối tượng được bảo hiểm bị thiệt hại có thể sửa chữa được, chi phí cần để khôi phục nó về trạng thái ngay trước khi xuất hiện tổn thất hoặc thiệt hại được coi là giá trị tổn thất. Trong trường hợp đối tượng được bảo hiểm bị tổn thất bộ phận gồm một bộ hoặc một cặp, Công ty phải xác định số tiền tổn thất bằng cách xét ảnh hưởng của tổn thất đối với tổng giá trị tài sản phải chịu. Trong trường hợp này, Công ty không coi đó là tổn thất toàn bộ trừ khi chi phí sửa chữa phải bỏ ra cao hơn giá trị tài sản bị thiệt hại.

13. Trong trường hợp đối tượng được bảo hiểm bị tổn thất toàn bộ, nếu Công ty trả toàn bộ số tiền bảo hiểm thì Công ty sẽ có quyền sở hữu đối với đối tượng được bảo hiểm, nhưng nếu số tiền bảo hiểm thấp hơn giá trị của đối tượng được bảo hiểm, công ty phải có quyền sở hữu theo tỷ lệ số tiền bảo hiểm với giá trị của tài sản đó.

Trong trường hợp tại khoản trên, nếu Công ty bồi thường tổn thất hoặc thiệt hại và thông báo ý định không lấy quyền sở hữu tài sản thì đối tượng được bảo hiểm sẽ thuộc về Người được bảo hiểm.

14. Người được bảo hiểm có thể yêu cầu bồi thường toàn bộ số tiền bảo hiểm như là tổn thất toàn bộ ước tính trong một trong những trường hợp sau đây:

- (1) chi phí sửa chữa thiệt hại đối với đối tượng được bảo hiểm vượt giá trị của nó.

(2) Trong trường hợp phương tiện vận chuyển đối tượng được bảo hiểm bị mất tích trong vòng 60 ngày.

15. Số tiền do công ty bồi thường, bao gồm phí tổn quy định tại Điều 11 được giới hạn trong số tiền bảo hiểm nhưng không được vượt quá giá trị của đối tượng được bảo hiểm trong mọi trường hợp.

Nếu số tiền bảo hiểm thấp hơn giá trị của đối tượng được bảo hiểm, Công ty phải bồi thường theo giá trị tổn thất thực tế nhân với tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá trị cần mua bảo hiểm.

16. Nếu hai hoặc nhiều mục của tài sản được bảo hiểm theo một số tiền, số tiền bảo hiểm sẽ được chia ra theo từng hạng mục có giá trị tương ứng như quy định tại Điều 10 trên tổng giá trị cần mua bảo hiểm và số tiền được chia đó được coi là số tiền bảo hiểm cho từng hạng mục, và các quy định từ Điều 13 đến Điều trước sẽ được áp dụng riêng cho từng mục.

17. Trong trường hợp có (các) hợp đồng bảo hiểm khác về cùng đối tượng được bảo hiểm, nếu tất cả trách nhiệm của các người bảo hiểm được tính như thể không tồn tại các đơn bảo hiểm trùng này vượt số tiền tổn thất, Công ty sẽ bồi thường cho tổn thất theo tỉ lệ giữa số tiền bảo hiểm của mình trên tổng mức trách nhiệm của các Công ty bảo hiểm.

18. Khi xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại về đối tượng được bảo hiểm, Công ty có thể kiểm tra hoặc điều tra các nội dung Công ty cho là quan trọng.

19. Khi Người được bảo hiểm muốn nhận đền bù tổn thất theo các quy định trong hợp đồng bảo hiểm này, người đó phải có các chứng từ dưới đây cùng hợp đồng bảo hiểm với Công ty, nhưng việc cung cấp hợp đồng bảo hiểm là không cần thiết khi việc đó không thể thực hiện được vì lý do xác đáng.

(1) Yêu cầu tiền bảo hiểm

(2) Chứng nhận của cảnh sát hoặc chứng từ tương tự, trong trường hợp bị mất cắp đối tượng được bảo hiểm.

(3) Các chứng từ khác được yêu cầu bởi Công ty bảo hiểm

Công ty bồi thường tổn thất và thiệt hại bằng cách thanh toán tiền bảo hiểm trong 30 ngày sau khi Người được bảo hiểm hoàn tất các thủ tục hồ sơ bồi thường theo yêu cầu trong khoản trước, tuy nhiên điều này sẽ không áp dụng trong trường hợp khôi phục giá trị theo qui định tại Điều 20.

20. Công ty có thể tùy ý thay thế, sửa chữa, hoặc khôi phục toàn bộ hoặc một phần tài sản bị tổn thất hoặc thiệt hại thay vì bồi thường bằng tiền mặt. Trong trường hợp đó, Công ty sẽ thông báo cho Người được bảo hiểm bằng văn bản trong thời hạn quy định tại Điều trước.

Trong trường hợp nêu tại khoản trước, người được bảo hiểm sẽ cung cấp cho Công ty những chứng từ Công ty đã yêu cầu.

Công ty không bồi thường cho tổn thất hoặc thiệt hại trước khi nộp những chứng từ đó như đã nêu trong khoản trước.

21. Nếu tổn thất hoặc thiệt hại mà Công ty bồi thường do bên thứ ba hoặc các bên khác gây nên thì khi bồi thường cho tổn thất hoặc thiệt hại đó, Công ty sẽ thế quyền về mặt pháp lý theo mức độ đã chi trả đối với tất cả các quyền mà người được bảo hiểm có đối với bên thứ ba. Tuy nhiên, nếu số tiền bảo hiểm thấp hơn giá trị của đối tượng được bảo hiểm, Công ty sẽ được thế quyền theo tỉ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá trị cần tham gia bảo hiểm của tài sản đó.

22. Khi đối tượng được bảo hiểm hoặc một phần tài sản được phát hiện trong vòng một năm sau khi công ty bồi thường tổn thất hoặc thiệt hại, Người được bảo hiểm có thể trả lại cho Công ty số tiền mà người đó đã nhận được; tuy nhiên với điều kiện, điều này không cản trở việc yêu cầu bồi thường

tổn thất hoặc thiệt hại đối với đối tượng được bảo hiểm do bản hoặc hỏng hóc xuất hiện trong thời gian trước khi phát hiện.

23. Nếu có sai khác phát sinh giữa Công ty và người được bảo hiểm về giá trị đối tượng được bảo hiểm hoặc số tiền tổn thất hoặc thiệt hại, sai khác đó không liên quan gì đến những vướng mắc khác sẽ được đối chiếu với quyết định của hai người thẩm định, từng người được từng bên chỉ định bằng văn bản.

Trong trường hợp có bất đồng giữa các ý kiến thẩm định nêu trong khoản trước, nội dung sẽ được chuyển đến trọng tài do người thẩm định chỉ định.

Mỗi bên sẽ chịu chi phí (bao gồm thưởng) của người thẩm định được chỉ định và nửa chi phí (bao gồm thưởng) cho trọng tài.

24. Người được bảo hiểm sẽ mất quyền nhận tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

- (1) Nếu Người được bảo hiểm cố ý trình bày sai trong các chứng từ nêu trong Mục 2 đến 4 của khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 19 hoặc 20 hoặc giả mạo chứng từ hoặc bằng chứng đã nêu ở trên.
- (2) Nếu người thực hiện hợp đồng bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm cản trở Công ty mà không có lý do cho việc thực hiện các hành động nêu trong Điều 16.
- (3) Nếu cả hai người thực hiện hợp đồng bảo hiểm và Người được bảo hiểm không tuân thủ các yêu cầu quy định trong khoản 1 Điều 19.

25. Trong trường hợp Công ty bồi thường tổn thất hoặc thiệt hại thì số dư của số tiền được bảo hiểm sau khi trừ đi số tiền bồi thường là số tiền bảo hiểm còn lại cho thời hạn bảo hiểm sau khi bị tổn thất hoặc thiệt hại, trừ phi Người được bảo hiểm yêu cầu Công ty khôi phục lại số tiền bảo hiểm bằng cách đóng thêm phí bảo hiểm theo quy định của Công ty.

Nếu hai hoặc nhiều mục được bao gồm trong đối tượng được bảo hiểm, các quy định trước khoản này sẽ áp dụng cho riêng từng mục.

26. Luật pháp và các văn bản pháp luật của Việt Nam sẽ được áp dụng đối với các nội dung không có quy định trong những Điều này.

CÁC ĐIỂM LOẠI TRỪ

Công ty không phải bồi thường đối với:

- (1) Tổn thất hoặc thiệt hại, trực tiếp hoặc gián tiếp xảy ra vì hoặc do chiến tranh, xâm lược, các hành động của kẻ thù nước ngoài và thù địch (dù tuyên chiến hay không) hoặc sự việc nào tương tự.
- (2) Tổn thất hoặc thiệt hại, trực tiếp hoặc gián tiếp xảy ra vì hoặc do tịch thu, quốc hữu hóa hoặc yêu cầu hủy hoặc gây thiệt hại cho tài sản hoặc theo lệnh của chính phủ hoặc các cơ quan nhà nước hoặc địa phương. Nhưng trường hợp miễn trách nhiệm này không áp dụng cho tổn thất hoặc thiệt hại do các biện pháp cần thiết để dập lửa hoặc thoát hiểm gây ra.
- (3) Tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp do hao mòn, chất lượng hoặc chức năng giảm từ từ qua sử dụng, sâu bọ, chuột, lên men, hỏng, giảm chất lượng, đổi màu, rỉ sét hoặc ăn mòn gây ra.
- (4) Tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp do ẩn tỳ của đối tượng được bảo hiểm ngoài tổn thất do ẩn tỳ không phát hiện được cho dù người thực hiện hợp đồng bảo hiểm, người được bảo hiểm, hoặc người quản lý tài sản thay mặt họ có miễn cán hợp lý đi nữa.
- (5) Tổn thất hoặc thiệt hại do phóng xạ, nổ hoặc tính chất có hại của nhiên liệu hạt nhân (bao gồm các sản phẩm phân hạch hạt nhân) gây ra hoặc một phần, hoặc phát sinh.
- (6) Tổn thất hoặc thiệt hại gây ra do hành vi sai trái hay lỗi cố ý của người thực hiện hợp đồng bảo hiểm, người được bảo hiểm hoặc người có thể nhận khiếu nại ngoài những người bên trên (sau đây gọi là Người nhận Tiền Bảo hiểm). Tuy nhiên, nếu tổn thất đó là do hành vi sai trái hay lỗi cố ý của Người nhận Tiền Bảo hiểm gây ra, trường hợp loại trừ này chỉ áp dụng đối với số tiền bồi thường cho Người nhận tiền Bảo hiểm.
- (7) Tổn thất hoặc thiệt hại từ hành vi sai trái cố ý của bất kỳ thành viên nào trong gia đình Người được bảo hiểm, tuy nhiên với điều kiện điều này không áp dụng được trong trường hợp hành động đó được thực hiện không phải là do ý định làm cho người được bảo hiểm có lợi bằng cách khiếu nại.
- (8) Trong trường hợp đối tượng được bảo hiểm đang trong quá trình xử lý, (trừ sửa chữa), tổn thất hoặc thiệt hại xảy ra sau khi quá trình xử lý diễn ra.
- (9) Tổn thất hoặc thiệt hại gây ra do tay nghề kém, bất cẩn trong trường hợp đối tượng được bảo hiểm đang được sửa chữa, dọn sạch hoặc công việc tương tự, tuy nhiên điều này không áp dụng đối với trường hợp hỏa hoạn (trừ tổn thất hoặc thiệt hại do sức nóng của nhiệt) xảy ra là hậu quả của quá trình nêu trên.
- (10) Tổn thất hoặc thiệt hại gây ra do chập mạch hoặc do tia lửa điện, dòng điện quá tải, mọi hiện tượng về điện hoặc đồ vỡ máy móc, tuy nhiên với điều kiện điều này không áp dụng cho trường hợp hỏa hoạn (trừ tổn thất hoặc thiệt hại do sức nóng của nhiệt) xảy ra từ các tai nạn nêu trên hoặc nếu những tai nạn này xảy ra do các tai nạn bất ngờ hoặc bên ngoài.
- (11) Tổn thất hoặc thiệt hại đối với đối tượng được bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm do giả mạo hoặc bị tịch thu
- (12) Tổn thất hoặc thiệt hại đối với đối tượng được bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm do quên hoặc bị mất.
- (13) Phí tổn và chi phí phát sinh từ việc tổn thất, hoặc phá hủy, hoặc thiệt hại bị gây ra do ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn trừ khi việc phá hủy hoặc thiệt hại cho tài sản được bảo hiểm do ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn được gây ra từ rủi ro được bảo hiểm.